

Môn : TOÁN KHỐI 9

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi gồm có 01 trang)

Thời gian : 150 phút – không kể thời gian phát đề

Bài 1 (3,0 điểm).

1. Rút gọn biểu thức : $P = \left(\frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1} - \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}+1} + \frac{\sqrt{x}}{x-1} \right) : \left(\frac{x+\sqrt{x}+5}{x-1} - \frac{1}{\sqrt{x}-1} \right)$ với $x \geq 0$ và $x \neq 1$. $\frac{5\sqrt{x}}{x-1}$

2. Tính giá trị biểu thức : $A = x(x-1)(x^2-3)$ với $x = 1 + \sqrt{2}$. 6

Bài 2 (4,0 điểm).

1. Giải phương trình : $\sqrt{x+2} + \sqrt{x-1} = \sqrt{2x^2+4x-7}$. 2

2. Giải hệ phương trình : $\begin{cases} x^2 - y^2 + xy = 1 \\ 3x + y = y^2 + 3 \end{cases}$. $(1; 0) ; (1; 1) ; (5; -3)$

Bài 3 (3,0 điểm).

1. Xét các số thực dương x, y thỏa mãn $x - \sqrt{xy} \geq 2y$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức:

$$A = \frac{x^2 + xy + 2y^2}{xy}$$

2. Cho các số thực dương a, b, c thỏa mãn $a + b + c = 6$. Chứng minh rằng :

$$\frac{a}{\sqrt{b^3+1}} + \frac{b}{\sqrt{c^3+1}} + \frac{c}{\sqrt{a^3+1}} \geq 2.$$

Bài 4 (7,0 điểm). Cho tam giác ABC nhọn ($AB < AC$) nội tiếp đường tròn (O) và có đường cao AH .

Đường tròn (I) nội tiếp tam giác ABC tiếp xúc với các cạnh BC, CA, AB tại D, E, F . Kẻ đường kính

IK của (O) , KI cắt (O) tại T khác K , AI cắt (O) tại M khác A .

1. Chứng minh năm điểm A, T, E, F, I cùng thuộc một đường tròn và $MB = MI$.
2. Gọi N là hình chiếu vuông góc của D lên EF . Chứng minh ba điểm T, N, I thẳng hàng.
3. Chứng minh đường thẳng TM đi qua trung điểm của đoạn thẳng IH .

Bài 5 (3,0 điểm).

1. Tìm tất cả bộ ba số tự nhiên $(x; y; z)$ thỏa mãn $4x^2 = y^2 + 2022z^2 + 18$. $ko có$
2. Người ta viết trên bảng 101 số nguyên dương có tổng bằng 300. Chứng minh rằng trong số này có thể chọn ra một hoặc một vài số có tổng bằng 100.

-----HẾT-----

Họ và tên thí sinh :; Số báo danh :

.....